

Số: 1856/QĐ-ĐHM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định miễn, giảm môn học
thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 389/TTg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2006/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-Ttg ngày 12 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2012 của Quốc Hội khóa 13;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 25/08/2007 và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 2026/QĐ-ĐHM ngày 20 tháng 12 năm 2016 và được sửa chữa bổ sung một số điều theo Quyết định số 1852/QĐ-ĐHM ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy định Đào tạo ngoại ngữ không chuyên thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 1316/QĐ-ĐHM ngày 06 tháng 9 năm 2016 và được sửa chữa, bổ sung một số điều tại Quyết định số 1855/QĐ-ĐHM ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo số 1056B/BB-ĐHM ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;



1

Căn cứ Tờ trình số 300 /QLĐT ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Ông Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định miễn, giảm môn học thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Ban Cơ bản, các Khoa và lãnh đạo các đơn vị có liên quan trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



★ Vũ Hữu Đức

QUY ĐỊNH

Miễn, giảm môn học thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1856/QĐ-ĐHM ngày 09 tháng 11 năm 2017
của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về điều kiện xét miễn, giảm môn học cho sinh viên trúng tuyển vào Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Trường) bao gồm: điều kiện, hồ sơ, trình tự thủ tục, thời gian và thẩm quyền xét miễn, giảm môn học.

2. Quy định này áp dụng cho sinh viên bậc đại học đào tạo theo hình thức chính quy từ khoá tuyển sinh năm 2017.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Miễn môn học là hình thức nhà trường miễn học và thi (môn học được ghi “Miễn” trên bảng điểm tích lũy, sinh viên được miễn đóng học phí);

2. Giảm môn học là giảm một số học phần của môn học, sinh viên phải đóng đầy đủ học phí của môn học.

Việc xét miễn hoặc giảm môn học được thực hiện trên cơ sở kết quả học tập của sinh viên trước khi vào học tại Trường.

Điều 3. Mục đích miễn, giảm môn học

Giảm bớt một số môn học sinh viên đã hoàn thành có trong chương trình đào tạo (CTĐT), tạo cơ hội cho sinh viên tiết kiệm chi phí và rút ngắn thời gian đào tạo.

Chương II ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC, THỜI GIAN VÀ THẨM QUYỀN XÉT MIỄN, GIẢM MÔN HỌC

Điều 4. Điều kiện được xét miễn, giảm môn học

1. Đại học 4 năm

Sinh viên có kết quả học tập đủ các điều kiện sau đây được xét miễn môn học:

- a. Kết quả học tập ở bậc đại học và chưa hết thời gian tối đa được phép học tại Trường cũ;
- b. Điểm của môn học xin miễn phải đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10;
- c. Số tín chỉ của môn học xin miễn phải lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ của môn học trong CTĐT tại Trường;

Trường không xét miễn các môn học thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

2. Đại học bằng thứ hai

- a. Tổng số tín chỉ được xét miễn không vượt quá 50% tổng số tín chỉ tối thiểu của CTĐT tại Trường;
- b. Không phân biệt hệ đào tạo khi xét miễn môn học;
- c. Điểm của môn học xét miễn phải đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10;
- d. Số tín chỉ của môn học xét miễn phải lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ của môn học trong CTĐT tại Trường;
- e. Đối với môn học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương: không giới hạn thời gian xét miễn;
- đ. Đối với môn học thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: thời gian không quá 7 năm tính từ học kỳ học của môn học đến học kỳ xét miễn;
- f. Các môn học có tên khác với tên môn học trong CTĐT tại Trường sẽ được xem xét căn cứ vào đề cương môn học do sinh viên cung cấp và số tín chỉ tối đa được xét miễn.

3. Liên thông trình độ đại học

- Hội đồng đào tạo liên thông chịu trách nhiệm thông qua danh mục các môn học xét miễn căn cứ vào chuẩn đầu ra bậc cao đẳng của từng ngành đào tạo;
- Hội đồng khoa căn cứ vào chuẩn đầu ra của từng trường cao đẳng và xác định danh mục các môn học được xét miễn tương ứng;
- Hồ sơ gửi về Phòng Quản lý đào tạo để thông qua Hội đồng đào tạo liên thông bao gồm:
 - + Biên bản họp Hội đồng khoa có chữ ký của thư ký và chủ tịch hội đồng;
 - + Danh mục các môn học xét miễn theo từng trường cao đẳng kèm theo biên bản.

4. Môn Giáo dục thể chất (GDTC)

a. Miễn học và thi: Sinh viên đã có chứng chỉ GDTC hoặc bằng điểm đã hoàn thành môn học GDTC có số tín chỉ đào tạo lớn hoặc bằng hơn số tín chỉ của môn GDTC trong CTĐT của Trường.

b. Giảm học phần thực hành: Sinh viên có thương tật, khuyết tật bẩm sinh, bị bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động có giấy chứng nhận của bệnh viện cấp quận, huyện và tương đương trở lên đồng thời được sự đồng ý của Trạm y tế Trường sẽ được học các nội dung thay thế phù hợp do bộ môn GDTC biên soạn nhằm tăng cường sức khỏe cho từng trường hợp cụ thể.

5. Môn Giáo dục Quốc phòng (GDQP)

a. Miễn học và thi:

– Sinh viên đã có chứng chỉ GDQP;

– Sinh viên là người nước ngoài;

– Sinh viên có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp học viện, trường sĩ quan quân đội, công an.

b. Giảm học phần thực hành:

– Sinh viên là tu sĩ;

– Sinh viên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có giấy xuất ngũ của cơ quan có thẩm quyền cấp;

– Sinh viên có thương tật, khuyết tật bẩm sinh, bị bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động có giấy chứng nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên cấp đồng thời được sự đồng ý của Trạm y tế Trường.

6. Ngoại ngữ không chuyên – tiếng Anh và ngoại ngữ 2

Theo quy định đào tạo Ngoại ngữ không chuyên thuộc các CTĐT trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 1317/QĐ-ĐHM ngày 6 tháng 9 năm 2016 và được chỉnh sửa, bổ sung một số điều tại Quyết định số 1855/QĐ-ĐHM ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Tin học đại cương

a. Miễn môn Tin học Đại cương cho sinh viên tất cả các ngành (trừ ngành Khoa học máy tính và Hệ thống thông tin quản lý) khi sinh viên có chứng chỉ ứng dụng CNTT trình độ cơ bản được cấp theo Quy định của Bộ Thông tin truyền thông và Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các chứng chỉ Microsoft Office Specialist Word và Microsoft Office Specialist Excel (MOS Word và MOS Excel) do IIG cấp.

b. Các chứng chỉ phải còn trong thời hạn hai năm kể từ ngày cấp đến ngày xin xét miễn môn học.



Điều 5. Hồ sơ xin miễn, giảm môn học

Hồ sơ xin miễn, giảm môn học gồm có:

1. Đơn xin miễn môn học hoặc đơn xin giảm học phần thực hành môn GDTC - GDQP (phát tại Phòng Quản lý Đào tạo hoặc download tại website <http://www.ou.edu.vn>, chuyên trang Phòng Quản lý Đào tạo, chuyên mục Các văn bản, biểu mẫu)
2. Bảng điểm in theo từng học kỳ do cơ sở đào tạo sinh viên từng học cấp hoặc các chứng chỉ GDQP, GDTC, Ngoại ngữ, Tin học phù hợp với quy định.

Điều 6. Trình tự, thủ tục xin miễn, giảm môn học

1. Sinh viên nộp hồ sơ xin miễn, giảm môn học tại Phòng Quản lý Đào tạo.
2. Phòng Quản lý Đào tạo được sự ủy quyền của Hiệu trưởng cấp Phiếu miễn, giảm các môn học cho sinh viên trong thời gian tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ xin miễn, giảm hợp lệ.

Điều 7. Thời gian nhận đơn xét miễn, giảm môn học

1. Đối với các môn học trong CTĐT và chứng chỉ Tin học: Sinh viên nộp bảng điểm và chứng chỉ hợp lệ trong vòng một tháng kể từ khi làm thủ tục nhập học. Trường chỉ xét miễn một lần cho toàn khóa học.
2. Đối với môn GDTC, GDQP, Ngoại ngữ không chuyên: Sinh viên nộp chứng chỉ và bảng điểm hợp lệ theo kế hoạch đào tạo năm học Trường đã ban hành.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm môn học

1. Phòng Quản lý Đào tạo xét miễn, giảm các môn học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương.
2. Khoa trưởng Khoa đào tạo xét miễn các môn học thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.
3. Đối với đào tạo liên thông trình độ đại học, thẩm quyền xét miễn môn học được quy định tại khoản 3, điều 4 của Quy định này.
4. Phòng Quản lý đào tạo được sự ủy quyền của Hiệu trưởng cấp cho sinh viên Phiếu miễn môn học trên cơ sở tổng hợp các môn học được miễn.

Điều 9. Quy định lưu trữ

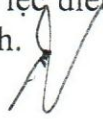
Kết quả miễn môn học được lưu trữ đến sau 3 năm kể từ ngày sinh viên được cấp bằng.

Điều 10. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát

Phòng Thanh tra có trách nhiệm thanh tra và giám sát các hoạt động liên quan đến công tác xét miễn, giảm môn học theo quy định hiện hành.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Các văn bản, các điều khoản do Trường quy định trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.
2. Việc điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của Quy định này do Hiệu trưởng quyết định.



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Vũ Hữu Đức

